

Số: /BC-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và xác định nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2025

I. Tình hình thực hiện công tác 6 tháng đầu năm 2025

1. Công tác tham mưu ban hành văn bản

- Tham mưu UBND tỉnh trình Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*thay thế Kế hoạch số 336-KH/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*); Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị khóa X, Kết luận số 93-KL/TW ngày 20/11/2020 của Ban Bí thư khóa XII.

- Tham mưu UBND ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện hoạt động về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCNĐMST&CĐS) trên địa bàn tỉnh như: Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; thành lập Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển KHCNĐMST&CĐS và Đề án 06; Kế hoạch triển khai thực hiện đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo; Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số¹; Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025²; về truyền thông, tuyên truyền về Chuyển đổi số; phê duyệt Kết quả xếp hạng Chuyển đổi số (DTI) năm 2024; công tác sáng kiến; giao quyền sử dụng tài sản được hình thành từ kết quả nhiệm vụ KH&CN; ... (*cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo*). Trình Chủ tịch UBND xem xét ban hành Quy chế hoạt động và Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Kế hoạch triển khai thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực tại Quảng Ngãi; Kế hoạch nâng hóa cấp viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch tổ chức Tuần lễ Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; Quyết định ban hành Kế hoạch hành

¹ Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 31/12/2024.

² Triển khai Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của TTg về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương.

động Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

2. Công tác quản lý hoạt động khoa học, công nghệ

2.1. Công tác quản lý hoạt động khoa học

- Theo dõi, quản lý 14 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, trong đó 09 nhiệm vụ³ đang triển khai, 05 nhiệm vụ⁴ đang thực hiện các thủ tục sau nghiệm thu.

- Tổ chức họp Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện 02 đề tài/dự án KH&CN⁵.

- Thông báo đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh triển khai thực hiện năm 2025, tiếp nhận 64 phiếu đề xuất của các tổ chức, cá nhân.

- Ban hành Kế hoạch kiểm tra tiến độ việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN năm 2025; Kế hoạch làm việc với các sở ban ngành, địa phương, tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh, trường đại học về tổ chức thực hiện chiến lược phát triển KHCNĐMST&CDS.

- Tổ chức các cuộc họp với tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN để giải quyết những khó khăn, vướng mắc đối với đề tài/dự án; Đi thực tế các mô hình thuộc Dự án KH&CN⁶; Khảo sát thực tế thực trạng vùng sản xuất nếp Ngự Sa Huỳnh và mô hình trình diễn giống nếp Ngự Sa Huỳnh mới phục tráng.

2.2. Công tác quản lý công nghệ, thị trường công nghệ

- Có ý kiến, thẩm định công nghệ cho 24 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Luật Chuyển giao Công nghệ năm 2017.

³ Đề tài: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình thực hành nông nghiệp tốt trên một số cây trồng có giá trị kinh tế cao để nâng cao nhận thức và năng lực canh tác của người dân tại tỉnh Quảng Ngãi; Dự án: Hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ phát triển nhanh các giống lúa (QNg6, QNg13 và QNg128) đã được chọn tạo theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Đề tài: Điều tra, thu thập, đánh giá và bảo tồn nguồn gen giống nếp Ngự Sa Huỳnh và nếp Cút địa phương tại tỉnh Quảng Ngãi (nhiệm vụ Quỹ Gen); Dự án: Ứng dụng KHCN sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh từ nguồn nguyên liệu ở địa phương để phát triển chăn nuôi bò thịt tại tỉnh Quảng Ngãi; Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ khai thác, phát triển sản phẩm măng vót theo chuỗi giá trị ở các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi; Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gừng sê theo chuỗi giá trị tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi; Đề tài: Khảo sát đặc điểm dịch tễ học, đề xuất giải pháp phòng và kiểm soát bệnh Thalassemia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp ngăn ngừa, cơ chế xử lý xung đột xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Đề tài: Nghiên cứu và đề xuất giải pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn tỉnh Quảng Ngãi trong quá trình đô thị hóa và hội nhập quốc tế.

⁴ Đề tài: Thực nghiệm mô hình trồng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm Sacha inchi (*Plukenetia volubilis*) theo chuỗi giá trị tại huyện Ba Tơ và huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi; Đề tài: Xây dựng mô hình trồng, bảo tồn và phát triển cây dược liệu Bây lá 1 hoa (Thất diệp nhất chi hoa) tại 3 huyện (Ba Tơ, Sơn Tây và Trà Bồng) tỉnh Quảng Ngãi; Đề tài: Nghiên cứu thực nghiệm mô hình trồng và tiêu thụ Tam thất bắc ở một số huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi; Đề tài: Nghiên cứu thực nghiệm mô hình trồng và tiêu thụ đảng sâm, khôi nhung ở một số huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi; Đề tài: Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử tiếng đồng bào dân tộc thiểu số Việt – Hrê, Việt – Co

⁵ Đề tài: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình thực hành nông nghiệp tốt trên một số cây trồng có giá trị kinh tế cao để nâng cao nhận thức và năng lực canh tác của người dân tại tỉnh Quảng Ngãi; Dự án: Hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ phát triển nhanh các giống lúa (QNg6, QNg13 và QNg128) đã được chọn tạo theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

⁶ “Ứng dụng khoa học công nghệ khai thác, phát triển sản phẩm măng vót theo chuỗi giá trị ở các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi”

- Báo cáo và kiến nghị, tham vấn ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ các nội dung liên quan các vấn đề thẩm định, giám định, giám sát công nghệ, thiết bị dự án Nhà máy Bột - Giấy VNT19; báo cáo UBND tỉnh về kết quả làm việc với Bộ Khoa học và Công nghệ các nội dung liên quan các vấn đề thẩm định, giám định, giám sát công nghệ, thiết bị dự án Nhà máy Bột - Giấy VNT19.

- Cấp Giấy chứng nhận 01 doanh nghiệp KH&CN (*Công ty TNHH Giống cây trồng miền Trung*). Cấp lại Giấy chứng nhận thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ (*Chi nhánh Trung tâm Phát triển Công nghệ Kỹ thuật Giao thông tại Quảng Ngãi*).

- Tổ chức họp Hội đồng KH&CN tư vấn thẩm định công nghệ Trạm xử lý nước thải thuộc dự án Sản xuất Great Honor Việt Nam.

- Gửi Văn bản đề nghị các tổ chức, đơn vị liên quan cung cấp danh sách nguồn nhân lực KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi.

3. Công tác bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin

3.1. Bưu chính, viễn thông

- Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính viễn thông trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác đảm bảo thông tin liên lạc, an toàn, an ninh trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông trong dịp Tết Nguyên đán và các ngày Lễ lớn; hỗ trợ tuyên truyền bằng hình thức gửi tin nhắn SMS Chương trình “Trái tim cho em” tại tỉnh Quảng Ngãi.

- Xây dựng Kế hoạch chỉnh trang cáp viễn thông năm 2025, Kế hoạch nâng cấp cáp viễn thông giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh. Ban hành Kế hoạch phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo thông tin liên lạc trong mùa mưa bão năm 2025 của Sở.

- Chấp thuận vị trí xây dựng mới, di dời trạm BTS đối với Viettel Quảng Ngãi. Đôn đốc triển khai tuyên truyền và sử dụng ứng dụng i-Speed để đo tốc độ truy nhập Internet bằng rộng di động đến cấp xã/phường; Rà soát thôn, bản còn lùm sóng trên địa bàn tỉnh; Thống kê các Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, nhà ga/cảng biển phủ sóng 5G; Tham mưu UBND tỉnh đề nghị các Tập đoàn viễn thông bổ sung kế hoạch phát triển 5G trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nhằm phân đầu trong năm 2025 số trạm 5G đạt 50% so với trạm 4G.

- Xác nhận gia hạn và thuê bao mới cho gần 300 thuê bao được hỗ trợ theo Chương trình cung cấp dịch vụ Viễn thông công ích trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định Thông tư 14/2022/TT-BTTTT.

- Cấp Văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính Công ty TNHH MTV An Hoàng Khang; Công ty TNHH Phúc Minh Khang và Công ty TNHH Một thành viên Best - Nghĩa Hành; Xác nhận hoạt động Bưu chính cho Văn phòng đại diện huyện Trà Bồng - Công ty TNHH Nin Sing Logistics và Văn phòng đại diện huyện Ba Tơ - Công ty TNHH Nin Sing Logistics; yêu cầu Doanh nghiệp thực hiện quy định pháp luật sau khi được cấp văn bản xác nhận thông

báo hoạt động bưu chính đối với Công ty TNHH Một thành viên Best - Nghĩa Hành, Công ty TNHH MTV An Hoàng Khang và Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Phúc Minh Khang.

- Cung cấp danh sách các xã ĐBKK khu vực III theo Quyết định 861 đạt chuẩn Nông thôn mới 2025 cho Bộ Thông tin và Truyền thông.

** Chương trình Mục tiêu quốc gia*

+ *Nông thôn mới*: Tham gia ý kiến đối với Bộ Tiêu chí nông thôn mới cấp xã giai đoạn 2021-2025; Xác nhận tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông (TT&TT) cho các xã: Ba Liên, Ba Điền (Ba Tơ) và xã Trà Tân, Trà Giang (Trà Bồng) về đích nông thôn mới năm 2024; Thẩm tra kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí về TT&TT thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Mộ Đức, thành phố Quảng Ngãi đến năm 2024.

+ *Phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS)*: Tham gia Báo cáo Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân tộc; Triển khai cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cho các điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng CNTT; báo cáo đánh giá cơ chế, chính sách quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG tại Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ; góp ý đối với phương án phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2025; Báo cáo tổng kết giai đoạn 2021-2025, đề xuất nội dung giai đoạn 2025-2030.

3.2. Công tác chuyển đổi số

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan được UBND tỉnh giao nhiệm vụ (*Thông báo 05*) triển khai thu thập tài liệu minh chứng và thực hiện hoàn thành công tác chấm điểm DTI của tỉnh năm 2024 theo kế hoạch của Bộ KH&CN.

- Thực hiện các thủ tục thu hồi, thay đổi thông tin, đăng ký chứng thư số mới cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở, hỗ trợ, hướng dẫn cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện các thủ tục liên quan.

- Triển khai việc phối hợp cập nhật TTHC tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Phối hợp với Bộ Công an để đảm bảo việc thực hiện kết nối CSDLQG về dân cư; đăng nhập SSO tài khoản VNeID cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (*hiện tại đã hoàn thành kết nối thử nghiệm, đã nhận bàn giao key chính thức, đang phối hợp VNPT kết nối chính thức*); Phối hợp VNPT và Cục chuyển đổi số quốc gia rà soát số liệu đồng bộ trên EMC; phối hợp với Công an tỉnh, VNPT, về công tác sắp xếp, bàn giao chức năng nhiệm vụ; thu hồi, cấp mới Chứng thư số; Lý lịch tư pháp; đề nghị các đơn vị cập nhật thông tin cán bộ để tra cứu thông tin dân cư phục vụ giải quyết TTHC.

- Tham mưu UBND tỉnh giải quyết một số nội dung đề nghị của Sở Y tế⁷, của Trường Đại học Phạm Văn Đồng⁸. Triển khai, tổng hợp, báo cáo việc rà soát, đánh giá về cơ chế, chính sách có liên quan tới hoạt động quản lý đầu tư ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

- Tham mưu Tổ chức Phiên họp thứ I năm 2025 của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo chủ trì.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 08/4/2025 và Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi đối với các nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ (*theo Công văn số 617/SKHCN-BCVT&CNTT ngày 18/4/2025*).

- Thực hiện nhiệm vụ được giao tại: (1) Thông báo số 02/TB-BCĐ ngày 31/3/2025 của Ban chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp xã và xây dựng CQĐP 02 cấp tỉnh Quảng Ngãi về việc Phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã và xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp tỉnh Quảng Ngãi; (2) Công văn số 2592/UBND-TTHC ngày 07/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về đánh giá thực trạng Bộ phận Một cửa cấp xã dự kiến thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công; Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp tổ chức rà soát hiện trạng và đề xuất việc sử dụng thiết bị, phần mềm khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã và xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp (*theo Công văn số 1027/SKHCN-BCVT&CNTT ngày 21/5/2025*).

- Dự thảo quy hoạch danh sách mã định danh điện tử theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính, đồng thời đã tổ chức lấy ý kiến các đơn vị địa phương (*theo Công văn số 984/SKHCN-BCVT&CNTT ngày 19/5/2025*).

- Phối hợp tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 về phân khai kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025 (đợt 1).

- Triển khai Quyết định số 757/QĐ- BKHCN ngày 29/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phục vụ phong trào “Bình dân học vụ số” đến các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh (*theo Công văn số 959/SKHCN-BCVT&CNTT ngày 15/5/2025*).

- Đề nghị Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông, Viễn thông Quảng Ngãi nghiên cứu nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đảm bảo đáp ứng yêu cầu triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia là điểm “một cửa

⁷ (1) Triển khai thí điểm kết nối dữ liệu y tế tỉnh với Hệ thống điều phối dữ liệu y tế; (2) Xây dựng Đề án Triển khai Bệnh án điện tử hướng đến bệnh viện thông minh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh đến năm 2030

⁸ Về thực hiện Cổng thông tin điện tử

số” tập trung, duy nhất của quốc gia theo chỉ đạo của Chính phủ; đồng thời không duy trì (đóng giao diện) Cổng Dịch vụ công tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 01/7/2025; phối hợp cung cấp API hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành dùng chung trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

- Cung cấp thông tin khảo sát về triển khai ứng dụng AI dựa trên dữ liệu lớn; gửi nội dung trả lời một số câu hỏi tham vấn liên quan đến phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

3.3. Thực hiện Đề án 06

- Báo cáo các nhiệm vụ triển khai Đề án 06 theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh; Báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ được giao về Đề án 06 định kỳ hàng tháng.

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 626/KH-SKHCN ngày 21/4/2025 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại Sở Khoa học và Công nghệ năm 2025 và những năm tiếp theo.

3.4. Chuyển đổi hệ thống thông tin đáp ứng mô hình 2 cấp và sát nhập tỉnh

- Triển khai công tác thiết lập các hệ thống thông tin khi thực hiện sát nhập các Sở thuộc tỉnh (*thời điểm 01/3/2025*) về Tài khoản thư điện tử; Chữ ký số chuyên dùng công vụ do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp; Các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc (iOffice); Phần mềm quản lý nhiệm vụ; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

- Triển khai công tác chuyển đổi phần mềm/hệ thống thông tin để đảm bảo vận hành, khai thác khi áp dụng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (*thời điểm hoàn thành ngày 01/7/2025*): Chủ trì, đã phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ để rà soát, lập phương án thực hiện⁹; Triển khai công tác trích xuất, đóng gói tài liệu, dữ liệu, chuyển xử lý hồ sơ trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh khi thực

⁹ (1) Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, (2) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; (3) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP); (4) Hệ thống thông tin đánh giá và xếp hạng chuyển đổi số; (5) Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại cơ quan nhà nước các cấp và Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh; (6) Hệ thống SOC (đã ban giao Công an tỉnh); (7) Hệ thống quản lý phòng, chống mã độc tập trung (đã ban giao Công an tỉnh); (8) Phần mềm Quản lý di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (đã ban giao Sở VH-TDL); (9) Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung tỉnh Quảng Ngãi; (10) Cổng dữ liệu mở tỉnh Quảng Ngãi; (11) Cơ sở dữ liệu và Hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chuyên ngành của cơ quan nhà nước cấp huyện; (12) Ứng dụng trên nền tảng di động phục vụ hoạt động của đội ngũ cán bộ công chức, tổ chức và công dân; (13) Kho dữ liệu số tỉnh Quảng Ngãi; (14) Hệ thống Cơ sở dữ liệu Bưu chính - Viễn thông; (15) Chuyên trang Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi; (16) Phần mềm Thư viện số về thông tin khoa học tỉnh Quảng Ngãi; (17) Phần mềm thực hiện Dịch vụ kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng

hiện chính quyền 2 cấp; Triển khai Mạng truyền số liệu chuyên dùng sử dụng địa chỉ IPv6 và sử dụng địa chỉ IPv6 trong kết nối Internet khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; Triển khai công tác rà soát trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm hiện có tại cơ quan cấp huyện, cấp xã; việc điều phối sử dụng trang thiết bị cho cơ quan cấp xã (mới), trung tâm một cửa cấp xã (mới), hệ thống hội nghị truyền hình và tiếp công dân trực tuyến tại cơ quan chính quyền cấp xã (mới).

- Triển khai công tác chọn lựa, hợp nhất, chuẩn hóa các hệ thống thông tin khi thực hiện sát nhập tỉnh (*thời điểm hoàn thành ngày 01/9/2025*): Đối với các hệ thống trọng yếu cần hợp nhất để vận hành khai thác ngay vào thời điểm nhập tỉnh, theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, đã phối hợp Văn phòng UBND tỉnh và Nhà cung cấp dịch vụ thực hiện lập phương án¹⁰; Triển khai công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn của 2 tỉnh trong việc rà soát, phương án chọn lựa hệ thống thông tin sử dụng khi thực hiện sát nhập tỉnh.

4. Công tác quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng

- Tiếp nhận và xác nhận 31 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu; thông báo tiếp nhận 04 hồ sơ công bố hợp chuẩn, 01 hồ sơ công bố hợp quy; hướng dẫn 02 lượt doanh nghiệp xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở, đăng ký áp dụng mã số mã vạch.

- Tổ chức tuyên truyền ngày Đo lường Việt Nam 20/01. Tổ chức tập huấn về đo lường, nhãn hàng hoá đối với hàng đóng gói sẵn trên địa bàn huyện Trà Bồng.

- Tham gia giám định về đo lường ghi nhãn hàng hóa đối với mặt hàng cấp không cho đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp Tết Nguyên Đán Ất Ty 2025. Ban hành Kế hoạch và tổ chức khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2025.

- Đề xuất Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia chỉ định việc kiểm định đối chứng công tơ điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2025 - 2027 (*Quyết định số 284/QĐ-TĐC ngày 07/02/2025*).

- Thực hiện cập nhật 515 tin cảnh báo của các nước thành viên WTO trên trang web www.epingalert.org để chọn lọc và đăng tải lên bản tin TBT nhằm hỗ trợ hoạt động tiếp cận thị trường xuất khẩu cho doanh nghiệp; cập nhật 37 QCVN và 17 TCVN mới ban hành; Biên tập 02 Bản tin TBT số 01, 02/2025.

- Thông báo Đăng ký tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG) năm 2025 và gửi đến gần 100 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và các cơ quan có liên quan. Tiếp nhận và hướng dẫn đối với 01 hồ sơ đăng ký tham dự GTCLQG năm 2025¹¹. Đề nghị Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thành lập và tổ chức họp Hội đồng sơ tuyển GTCLQG tỉnh Quảng Ngãi năm 2025.

¹⁰ (1) Cổng thông tin điện tử tỉnh; (2) Hệ thống (3) Thư điện tử công vụ; (4) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh; (5) Hệ thống quản lý nhiệm vụ; (6) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; (7) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để làm việc với tỉnh Kon tum

¹¹ Công ty Cổ phần Phân hữu cơ Humic Quảng Ngãi

- Xây dựng dự thảo Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 và lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (*Công văn số 1085/SKHCN-QLCN ngày 26/5/2025*).

- Ban hành Kế hoạch duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, thành lập Ban Chỉ đạo, tổ giúp việc tại Sở Khoa học và Công nghệ năm 2025.

5. Công tác an toàn bức xạ, sở hữu trí tuệ, sáng kiến

5.1. Về an toàn bức xạ: Hướng dẫn 09 cơ sở xây dựng hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, 04 hồ sơ cấp chứng chỉ nhân viên an toàn bức xạ và cấp 06 Giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho cơ sở đủ điều kiện, 05 chứng chỉ nhân viên an toàn bức xạ.

5.2. Về sở hữu trí tuệ:

- Hướng dẫn 17 tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về sở hữu công nghiệp. Báo cáo tình hình thực hiện năm 2024 Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030.

- Tham mưu UBND tỉnh cho phép UBND huyện Sơn Hà sử dụng tên địa danh “Sơn Linh” và xác nhận bản đồ khoanh vùng sản xuất để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm dầu phụng.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Đổi mới sáng tạo thế giới (21/4) và Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới (26/4) năm 2025¹².

5.3. Công tác sáng kiến:

- Tham mưu Chủ tịch Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng tổ chức họp đánh giá cho 19 sáng kiến của sở, ban, ngành; địa phương năm 2024. Có 07 sáng kiến được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 26/3/2025.

- Xây dựng Hướng dẫn về việc xét công nhận sáng kiến cấp cơ sở và đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

6. Về hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

- Báo cáo UBND tỉnh kết quả xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới

¹² Xây dựng 01 trailer tuyên truyền về SHTT trên mạng xã hội, cổng thông tin điện tử các địa phương; Tổ chức triển lãm logo và Cuộc thi Câu chuyện logo với chủ đề “Sắc màu logo – Chắp cánh thương hiệu OCOP” nhằm tôn vinh giá trị thương hiệu và khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm OCOP chia sẻ câu chuyện đằng sau logo của mình (*thu hút hơn 30 tác phẩm của các hợp tác xã, hộ kinh doanh, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hộ kinh doanh cá thể tham gia và chọn ra 17 đơn vị tham gia vòng chung kết thuyết trình về ý nghĩa, giá trị và thông điệp của thương hiệu qua từng chi tiết thiết kế logo*); Tổ chức 01 lớp tập huấn “Ứng dụng công cụ DMST để thúc đẩy sáng kiến trong khu vực công”, 01 lớp tập huấn về đo lường, sở hữu trí tuệ, ghi nhận hàng hóa đối với hàng đóng gói sẵn trong sản xuất và kinh doanh tại Huyện Trà Bồng; Tổ chức 01 Hội thảo về Sở hữu trí tuệ: “Thúc đẩy sáng kiến, sáng chế trong khu vực doanh nghiệp”.

sáng tạo năm 2024.

- Xây dựng dự thảo Kế hoạch Hội thảo “Giải pháp nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo PII tỉnh Quảng Ngãi” và Tổng kết Kế hoạch của UBND tỉnh xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025.

- Tham mưu rà soát, đề xuất giải thể Hội đồng Điều phối xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 được thành lập theo Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tham dự Diễn đàn khởi nghiệp sáng tạo quốc gia lần thứ 6 – Bình Định 2025 và hỗ trợ 02 doanh nghiệp khởi nghiệp tham gia trưng bày, quảng bá sản phẩm tại Diễn đàn.

- Tổ chức Không gian đổi mới sáng tạo và talkshow “Sáng tư duy – Tạo ý tưởng”. Khảo sát, đánh giá thực trạng, cấp độ của hệ sinh thái để làm định hướng xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy HSTKNST giai đoạn 2025-2030.

7. Triển khai các Chương trình, Đề án khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp

7.1. Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh: Thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện 02 nhiệm vụ KH&CN (theo Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 28/11/2023; Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 27/11/2024); tiếp nhận hồ sơ tuyển chọn và tham mưu các trình tự xác lập. Tổ chức họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục 01 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thuộc Chương trình năng suất chất lượng năm 2025 (Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh) và Thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện 01 nhiệm vụ KH&CN năm 2025. Tổ chức 02 khoá đào tạo năng suất chất lượng cho 100 lượt người tham gia. Xây dựng 03 phóng sự, chuyên mục tuyên truyền trên Báo Quảng Ngãi, Đài PTQ.

7.2. Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc: Xây dựng kế hoạch và tổ chức khóa tập huấn về mã số mã vạch và truy xuất nguồn gốc “Nhãn điện tử và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá” cho gần 60 lượt người tham gia.

7.3. Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học – công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ

- Gửi văn bản tuyên truyền chương trình hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ đến 20 doanh nghiệp có tiềm năng tham gia chương trình.

- Tham mưu thành lập Hội đồng xét chọn dự án đổi mới công nghệ đối với dự án: “Đầu tư đổi mới thiết bị lạnh nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và tiết kiệm năng lượng tại nhà máy chế biến thủy sản Hải Phú” do Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu thủy sản Hải Phú đề xuất.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; Kế hoạch thực hiện công tác bồi thường nhà nước; Kế hoạch triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Kế hoạch kiểm soát xung đột lợi ích của Sở năm 2025.

- Triển khai 03 cuộc thanh tra theo đúng kế hoạch Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt (*Thanh tra an toàn bức xạ tại 4 cơ sở khám chữa bệnh, Thanh tra tại Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo, Thanh tra đề tài khoa học*); triển khai 04 cuộc kiểm tra chuyên ngành theo Kế hoạch kiểm tra năm 2025 (*Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đo lường, ghi nhãn hàng hóa đối với hàng đóng gói sẵn; Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động phát hành xuất bản phẩm; Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, nhãn hàng hóa và sở hữu công nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ và Kiểm tra đo lường chất lượng xăng dầu*) với 38 cơ sở (35 tổ chức và 03 cá nhân). Ban hành 06 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền xử phạt là 21.750.000 đồng.

9. Công tác kế hoạch, tài chính

- Thực hiện các nội dung liên quan đến công tác sáp nhập Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum.

- Tổ chức Hội nghị công chức, viên chức và người lao động năm 2025; Hội nghị về cải cách hành chính năm 2025.

- Công tác quản lý tài chính, tài sản chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả. Triển khai các nội dung liên quan về giải quyết chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi đối với công chức và người lao động theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP. Gửi văn bản gửi 02 đơn vị đề nghị nộp hồ sơ xử lý tài sản là kết quả hình thành từ nhiệm vụ KH&CN ngân sách cấp¹³, văn bản gửi 01 đơn vị đề nghị nộp hồ sơ mua sắm đối với tài sản trang bị hình thành từ nhiệm vụ KH&CN ngân sách hỗ trợ cấp¹⁴. Thực hiện các nội dung về xử lý tài sản được hình thành từ kết quả nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

- Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu của các cấp có thẩm quyền. Triển khai thực hiện tốt công tác văn thư, lưu trữ, công tác quân sự, an ninh quốc phòng, lực lượng tự vệ theo quy định.

10. Hoạt động ứng dụng và dịch vụ khoa học - công nghệ

- Duy trì hệ thống phòng thí nghiệm theo Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017. Các chuẩn đo lường được bảo trì, bảo dưỡng và hiệu chuẩn đúng quy định. Thực hiện thử nghiệm hơn 420 mẫu, kiểm định khoảng 3.300 phương tiện đo các loại.

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng về trồng trọt (*vườn bưởi da xanh; vườn chôm chôm; vườn sầu riêng hạt*); chăn nuôi (*lợn*

¹³ Đề tài “Thiết bị tập phục hồi chức năng chi dưới” và Nhiệm vụ Xây dựng vườn giống cây ăn quả (bưởi da xanh, chôm chôm Java, sầu riêng hạt lép) nhằm tuyển chọn và cung cấp nguồn giống cây ăn quả có chất lượng”.

¹⁴ Dự án “Ứng dụng kỹ thuật mới trong sản xuất Bưởi da xanh và Chuối mốc theo tiêu chuẩn hàng hóa tại huyện miền núi Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi”

Kiêng sắt với số lượng 65 con (cung cấp cho người dân 240 con lợn), giống gà H're với số lượng 210 con (cung cấp cho người dân 395 con gà H're và trên 2.000 trứng) và công nghệ sinh học (sản xuất 38.800 bịch phân sò, sản xuất 420,5 kg giống nấm sò xám cấp 3 và 5 kg giống nấm Linh chi cấp 2).

11. Hoạt động thông tin, thống kê và chuyển đổi số

- Tổng hợp, hoàn thiện dự thảo văn bản theo các ý kiến góp ý và thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định *Quy định Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.*

- Triển khai quản lý, vận hành các hệ thống hoạt động ổn định và an toàn¹⁵. Sao lưu, nén dữ liệu hệ thống đúng định kỳ; Rà soát Update hệ điều hành và các ứng dụng trên hệ thống; Theo dõi Dữ liệu được đồng bộ đến thiết bị NAS được cài đặt tại Trung tâm dữ liệu Văn phòng Tỉnh ủy; đảm bảo an toàn an ninh mạng trên các hệ thống.

- Tiếp tục cử viên chức làm việc thường trực nhằm quản lý tài sản, theo dõi hệ thống tại Trung tâm IOC, hiện hệ thống đang trong thời gian tiếp tục hoạt động thử nghiệm. Phối hợp triển khai, vận hành hệ thống trực LGSP. Backup dữ liệu trực LGSP hằng ngày¹⁶.

- Phối hợp chuyển giao công tác vận hành các hệ thống an toàn thông tin mạng của tỉnh cho cán bộ Công an tỉnh.

- Cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản, thông tin hoạt động, chỉ đạo của Sở lên Cổng thành phần Sở (250 tin, bài; 1103 văn bản (cập nhật tự động từ phần mềm office); 90 ảnh; 12 video); Tiếp tục duy trì, vận hành Cổng thông tin Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo của tỉnh (194 tin, 06 video, 04 văn bản), Chuyên trang và Zalo Official Account Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi (60 tin bài), Zalo Official Account của Sở (65 tin). Xây dựng Bản tin cải cách hành chính: Đã phát hành 05 số, đang thực hiện Bản tin số 6/2025. Xây dựng Bản tin Chuyển đổi số: Đã phát hành 04 số, đang thực hiện Bản tin số 5/2025. Xuất bản Bản tin KH&CN: Đã phát hành 02 số, đang thực hiện số 3/2025. Hoàn thành 06 số chuyên mục “Khoa học, công nghệ và đời sống” trên Báo Quảng Ngãi, trên sóng truyền hình, phát thanh của Đài PTQ; công tác thu thập, công bố thông tin nhiệm vụ KH&CN đảm bảo theo quy định theo Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

***Đánh giá chung:**

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Sở KH&CN đã tổ chức thực hiện và đạt được một số kết quả nhất định trong quá trình triển khai các nhiệm vụ theo Chương

¹⁵ Đến cuối tháng 5/2025, có 28 hệ thống thông tin đang vận hành tại Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi.

¹⁶ Đến tháng 5/2025 đã có 36 dịch vụ được cấu hình hoạt động trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Quảng Ngãi.

trình công tác của UBND tỉnh tại Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 *(đến nay đã hoàn thành 03 nhiệm vụ, một số nhiệm vụ đã trình UBND tỉnh dự thảo)*, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 *(kết quả cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo)*. Trong đó, đã thực hiện tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành Kế hoạch của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số; Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 và các kế hoạch, văn bản triển khai hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh,...

Sở KH&CN cũng thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra; tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn bức xạ, quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng, đổi mới sáng tạo theo chức năng và nhiệm vụ phát sinh đảm bảo đúng quy định, thời gian, đáp ứng yêu cầu; thực hiện theo dõi, quản lý chặt chẽ các nhiệm vụ KH&CN nhằm đảm bảo theo mục tiêu đề ra. Đồng thời thực hiện thẩm định nhiều dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, qua đó giúp chủ đầu tư những ý kiến xác thực nhằm chặn ngăn công nghệ lạc hậu, ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh....

Tuy nhiên trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ còn gặp một số khó khăn, vướng mắc như: Ảnh hưởng từ việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước, tiến tới bỏ cấp huyện, áp dụng chính quyền địa phương 2 cấp *(Khối lượng công việc nhiều, việc triển khai một số nhiệm vụ chuyên môn triển khai đến cấp huyện còn chậm, lúng túng; vẫn còn tình trạng chồng chéo trong việc xác định nhiệm vụ giữa các đơn vị nên khó khăn trong công tác phối hợp, thực hiện nhiệm vụ)*; Một số nhiệm vụ được giao nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể của các cấp bộ, ngành, địa phương nên còn khó khăn trong công tác tham mưu, thực hiện; Vướng mắc trong quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và cấp cơ sở sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh.

II. Nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng cuối năm

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình công tác của UBND tỉnh, Chương trình công tác của Sở, các Chương trình, Kế hoạch, Đề án trọng tâm về KHCNĐMST&CĐS trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện các nhiệm vụ được phân công chủ trì của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về phát triển KHCNĐMST&CĐS và Đề án 06.

3. Hoàn chỉnh, báo cáo Đề án hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum; xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi.

4. Tham mưu Thành lập Hội đồng tư vấn cấp tỉnh, mời các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà quản lý có uy tín trong và ngoài nước tham gia vào Hội đồng tư vấn để tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

5. Tổ chức kiểm tra liên ngành tại một số địa phương, đơn vị trọng điểm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

6. Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”; triển khai thực hiện Quyết định số 826/QĐ-BTTTT ngày 21/5/2024 về hiện diện trực tuyến tên miền “.vn”; chủ trì phối hợp các sở, ban ngành, UBND cấp địa phương chuyển đổi hệ thống thông tin hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn tỉnh Kon Tum hợp nhất các hệ thống thông tin; Kiểm tra về công tác Chuyển đổi số năm 2025, tập trung vào kiểm tra các hệ thống thông tin đảm bảo mô hình chính quyền hai cấp và hợp nhất 2 tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác chuyển đổi số¹⁷. Theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ về Chuyển đổi số, kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh theo tiến độ về tỷ lệ UBND tỉnh đã đăng ký và các chỉ tiêu được giao. Tổ chức Tuần lễ Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; hoàn thiện mạng máy tính chính quyền địa phương sử dụng địa chỉ IPv6 và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng; tổ chức Tập huấn Tổ công nghệ số cộng đồng các địa phương.

7. Tiếp tục phối hợp triển khai các nhiệm vụ được giao theo Đề án 06; thực hiện các mô hình theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 23/11/2023; phối hợp với các Sở Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Môi trường thực hiện số hóa dữ liệu đất đai, triển khai bệnh án điện tử và kết nối dữ liệu ngành y tế phục vụ khai thác Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ Sức khỏe điện

¹⁷ Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp và triển khai xác định chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp; Kết quả đánh giá chuyển đổi số các cơ quan nhà nước năm 2025; Công nhận mức độ chuyển đổi số cấp xã năm 2025; Chương trình phát triển Chính quyền số; Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số giai đoạn 2026-2030; Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp; Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi năm 2026; Quy định cấp ngoại vi viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

tử. Kiểm tra chấp thuận các vị trí trạm BTS cho các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh; theo dõi đơn thực hiện chỉ tiêu phát triển mạng 5G; Triển khai thực hiện Kế hoạch chính trang cấp viễn thông năm 2025; Kiểm tra phương án đảm bảo thông tin liên lạc trong phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, xác nhận các thuê bao được hỗ trợ theo Chương trình viễn thông công ích trong năm 2025; theo dõi, hướng dẫn, đánh giá, thẩm định các tiêu chí thông tin và truyền thông cho các xã/huyện về đích NTM, NTM nâng cao; Triển khai tập huấn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

8. Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN triển khai thực hiện năm 2026; phê duyệt các nhiệm vụ KH&CN triển khai thực hiện năm 2026. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chỉ thị về tăng cường nghiên cứu, đề xuất nhiệm vụ KH&CN triển khai trên địa bàn tỉnh. Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện 04 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh¹⁸; ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra sau nghiệm thu đối với các nhiệm vụ KH&CN đã nghiệm thu; Tổ chức điều tra, xây dựng danh sách về chuyên gia, cá nhân tư vấn về KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Thông báo đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh triển khai thực hiện năm 2026 (đợt 2) và tổ chức họp các Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh ngay sau khi Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo được ban hành.

9. Tuyên truyền hoạt động an toàn bức xạ; xây dựng kế hoạch diễn tập ứng phó sự cố bức xạ tỉnh Quảng Ngãi năm 2025.

10. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đo lường chất lượng trong kinh doanh xăng dầu; công tác quản lý, sử dụng phương tiện đo nhóm 2 (cân ô tô) thực hiện khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2025 trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch. Kiểm tra hoạt động duy trì, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 đối với các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh năm 2025.

11. Tổ chức 02 khóa đào tạo, tập huấn về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Triển khai Chương trình “Ươm mầm doanh nhân sáng tạo”. Tổ chức Hội thảo “Giải pháp nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo PII tỉnh Quảng Ngãi”. Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu cho doanh nghiệp khởi nghiệp và các chủ dự án khởi nghiệp; Tổ chức lớp tập huấn về thúc đẩy ĐMST cho các chủ thể sản xuất kinh doanh tại các địa phương.

¹⁸ (1) Dự án “Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gừng sê theo chuỗi giá trị tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi”; (2) Dự án “Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ khai thác, phát triển sản phẩm măng vót theo chuỗi giá trị ở các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi”; (3) Dự án “Ứng dụng KHCN sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh từ nguồn nguyên liệu ở địa phương để phát triển chăn nuôi bò thịt tại tỉnh Quảng Ngãi”; (4) Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp ngăn ngừa, cơ chế xử lý xung đột xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

12. Triển khai Chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp: Tiếp tục tuyên truyền trên Đài PTQ; xây dựng các phóng sự về năng suất chất lượng và phát sóng trên Đài PTQ; Tổ chức 02 lớp đào tạo về năng suất chất lượng phù hợp nhu cầu doanh nghiệp; Tổ chức Hội thảo khoa học về Năng suất xanh, kinh tế tuần hoàn; tiếp tục theo mưu tổ chức xác lập nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình năng suất chất lượng *(nếu có)*; Tổ chức họp Hội đồng xét duyệt hồ sơ của Cty TNHH MTV Xuất nhập khẩu thủy sản Hải Phú tham gia Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học – công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030.

13. Xây dựng Kế hoạch xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 – 2030; Kế hoạch triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa, giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

14. Tham mưu Quyết định công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng trong toàn tỉnh cho các cá nhân thuộc ngành giáo dục năm học 2024-2025.

15. Cập nhật các thông tin cảnh báo của các nước thành viên WTO, tiêu chuẩn, quy chuẩn, văn bản về tiêu chuẩn, đo lường chất lượng mới ban hành; hoàn thành 03 Bản tin TBT. Triển khai các hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2025.

16. Tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2025; Hội nghị điển hình tiên tiến Sở KH&CN.

17. Thực hiện các nội dung liên quan đến Kế hoạch hợp tác giữa UBND tỉnh Quảng Ngãi với Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Tôn Đức Thắng; Thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh vùng Duyên hải Trung bộ; Bản Ghi nhớ giữa tỉnh Nghệ An và tỉnh Quảng Ngãi.

18. Tiếp tục thực hiện Quản trị, vận hành Trung tâm dữ liệu tỉnh; Vận hành hệ thống Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Quảng Ngãi và hệ thống thông tin dùng chung cài đặt tại Trung tâm dữ liệu tỉnh; quản lý vận hành Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Quảng Ngãi (Trung tâm IOC tỉnh). Hoàn thành nhiệm vụ về mua bản quyền phần mềm, Hệ thống giám sát nhiệt độ, độ ẩm tại Trung tâm dữ liệu và Nâng cấp trang thiết bị cho hệ thống Trung tâm dữ liệu tỉnh. Thực hiện công tác theo dõi, đảm bảo an toàn thông tin mạng cho Trung tâm dữ liệu tỉnh và các hệ thống thông tin cài đặt vận hành tại Trung tâm dữ liệu; Hướng dẫn, hỗ trợ ứng dụng chữ ký số cho các cơ quan, đơn vị. Tiếp tục thực hiện cập nhật kịp thời thông tin lên trang Cổng thành phần và các chuyên trang; thực hiện các bản tin CCHC và CDS; thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước (*Xuất bản ấn phẩm KH&CN và phát triển công nghệ của tỉnh; Xây dựng, duy trì và phát triển Cổng thông tin KH&CN; Thực hiện chuyên mục KH&CN phát trên sóng Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi*); thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN.

19. Thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, dịch vụ sự nghiệp công, nhiệm vụ dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước đảm bảo theo tiến độ và chất lượng (*Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường; Duy trì, lưu giữ an toàn nguồn gen giống gà bản địa (gà H're) và lợn bản địa (lợn Kiềng Sắt); Chăm sóc ba vườn cây ăn quả bưởi da xanh, chôm chôm java, sầu riêng hạt lép phục vụ tuyển chọn và bảo quản cây đầu dòng; Duy trì hiệu lực, hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025: 2017; ...*); Kiểm định khoảng 4.500 phương tiện đo các loại; Thử nghiệm khoảng 250 mẫu sản phẩm các loại; Sản xuất 45.000 bịch phôi năm./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- VP Tỉnh ủy;
- VP UBND tỉnh;
- Chi cục Thống kê;
- Sở Tài chính;
- Các đơn vị trong Khối VH-XH;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Trường

Phụ lục 1

Kế hoạch, Quyết định liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh

1. Kế hoạch số 336-KH/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
2. Kế hoạch số 539-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
3. Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1703/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo
4. Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 07/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
5. Kế hoạch 67/KH-UBND ngày 03/4/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030", trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
6. Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
7. Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 17/4/2025 của UBND tỉnh về Truyền thông về Cải cách hành chính và Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025
8. Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 về việc điều chỉnh tên gọi và kiện toàn Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học tỉnh Quảng Ngãi;
9. Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06
10. Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh cho các cá nhân thuộc các sở, ban, ngành, địa phương năm 2024
11. Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án

khoa học, công trình khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

12. Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 08/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc giao quyền sử dụng tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

13. Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

14. Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 15/5/2025 của Ban Chỉ đạo về Kế hoạch hoạt động năm 2025 Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

Phụ lục 2

**Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT - XH đến Quý II/2025
theo Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh**

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SKHCHN ngày 02/6/2025
của Sở Khoa học và Công nghệ)*

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Kết quả triển khai ước đến 30/6/2024	Kế hoạch 2025	Kết quả triển khai ước đến 30/6/2025	Ghi chú
I	Nghiên cứu khoa học và công nghệ					
1	Tổng số đề tài, dự án	Đề tài, dự án	22	14	14	
	- Cấp nhà nước	"	06	01	02	
	- Cấp tỉnh	"	16	13	15	
	- Cấp cơ sở	"	00	00	00	
II	Sở hữu trí tuệ					
2	- Hướng dẫn DN đăng ký bảo hộ SHCN	DN	22	45	17	
III	An toàn bức xạ					
3	- Hướng dẫn thủ tục cấp phép sử dụng thiết bị X quang y tế	Cơ sở	13	14	09	
IV	Tập huấn					
4	- Tập huấn nghiệp vụ TCĐLCL nâng cao năng lực cạnh tranh của DN	Lần	02	02	01	
5	- Tập huấn Phổ biến văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động KH&CN	Lớp	00	01	-	
V	Phổ biến, chuyển giao kết quả đề tài, dự án KH&CN					
6	- Tổ chức Hội nghị Phổ biến, chuyển giao kết quả đề tài, dự án KH&CN	Hội nghị	00	05	-	
VI	Công tác quản lý tiêu chuẩn đo					

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Kết quả triển khai ước đến 30/6/2024	Kế hoạch 2025	Kết quả triển khai ước đến 30/6/2025	Ghi chú
	lượng chất lượng					
7	- Khảo sát chất lượng sản phẩm hàng hóa lưu thông trên thị trường	Mẫu sản phẩm	31	15	20	Đã thực hiện khảo sát, đang gửi mẫu thử nghiệm chất lượng
8	- Kiểm định phương tiện đo các loại	PTĐ	8.786	8.000	3.000	
9	- Kiểm nghiệm mẫu sản phẩm	Mẫu	352	650	360	
VII	Hoạt động Thông tin KH&CN					
10	- Xuất bản tập san thông tin KHCN	Số	03	06	03	
11	- Chuyên mục KHCN và đời sống trên sóng truyền hình	Số	06	12	06	
12	- Chuyên mục KHCN và đời sống trên sóng phát thanh	Số	06	12	06	
13	- Chuyên mục KHCN và đời sống trên báo Quảng Ngãi	Số	06	12	06	
VIII	Bưu chính - Viễn thông và Công nghệ thông tin					
14	Số thuê bao điện thoại	Thuê bao	1.292.000	1.293.500	1.293.200	
15	Tỷ lệ thuê bao điện thoại/100 dân	%	102,9	103,0	103	
16	Số thuê bao internet	Thuê bao	1.159.400	1.161.000	1.253.560	
17	Số xã có điểm bưu điện văn hóa	Điểm	160	156	156	Số xã có điểm bưu điện văn hoá giảm là do

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Kết quả triển khai ước đến 30/6/2024	Kế hoạch 2025	Kết quả triển khai ước đến 30/6/2025	Ghi chú
						sáp nhập xã
18	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có điểm bưu điện văn hóa	%	98,2	98,2	98,2	
19	Số xã có thư báo trong ngày	Xã	173	170	170	Theo NQ số 30/NQ-HĐND ngày 18/6/2024, tỉnh Quảng Ngãi giảm 03 đơn vị hành chính cấp xã, còn lại 145 xã, 8 thị trấn và 17 phường.